VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 986/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 12 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập tổ chức hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4926/TTr-BKHĐT ngày 19 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô (gọi tắt là Hội đồng điều phối vùng) nhằm đổi mới cơ chế điều phối vùng, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Vùng Thủ đô và Thủ đô Hà Nội phát triển thịnh vượng, bền vững và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng điều phối Vùng

Hội đồng điều phối Vùng là tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên kết vùng trong các lĩnh vực, nội dung phối hợp quy định tại Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng điều phối Vùng

1. Hội đồng điều phối Vùng bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ tướng Chính phủ;

b) Phó Chủ tịch Thường trực: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Phó Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

d) Ủy viên Thường trực: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Các Ủy viên:

- Thứ trưởng và tương đương của các bộ và cơ quan ngang bộ: Tài chính; Công Thương; Giao thông vận tải; Xây dựng; Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Ngoại giao; Công an, Quốc phòng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Nội vụ; Tư pháp; Văn phòng Chính phủ;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên;

- 01 đại diện chuyên gia, nhà khoa học tiêu biểu thuộc cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của vùng;

- 01 đại diện có uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp của Vùng Thủ đô.

2. Thường trực Hội đồng điều phối vùng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực Hội đồng.

3. Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập các Tiểu ban làm đầu mối điều phối theo ngành, lĩnh vực hoặc theo các tiểu vùng. Tiểu ban được tổ chức và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng quy định.

4. Bộ máy tham mưu, giúp việc của Hội đồng điều phối vùng, các bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan đến hoạt động điều phối vùng, gồm: Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp Bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh và Tổ chuyên gia tư vấn.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng điều phối vùng, sử dụng bộ máy giúp việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng điều phối Vùng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Văn phòng Hội đồng điều phối vùng bảo đảm đủ nhân lực (hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm) để thực hiện nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo và công chức của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng thuộc biên chế công chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Nội dung, lĩnh vực hoạt động điều phối Vùng

1. Liên kết phát triển kinh tế - xã hội Vùng Thủ đô.

2. Điều phối xây dựng và thực hiện quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng và vùng trung du miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội Vùng Thủ đô.

3. Điều phối tham gia xây dựng Luật Thủ đô sửa đổi, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp cho chính quyền Thủ đô.

4. Các nội dung, lĩnh vực phối hợp là tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

5. Nội dung, lĩnh vực khác theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối Vùng

Hội đồng điều phối vùng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển bền vững Vùng Thủ đô, dự án trọng điểm có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng, trong đó có:

a) Quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan trên địa bàn Vùng Thủ đô thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo dõi và có ý kiến trong quá trình điều chỉnh quy hoạch của các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

b) Nội dung phát triển vùng và các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

c) Danh mục các chương trình, dự án trọng điểm có quy mô vùng và tính chất liên kết Vùng Thủ đô ưu tiên đầu tư trong từng thời kỳ. Hội đồng điều phối vùng có ý kiến đối với các công trình, dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, quản lý và bảo vệ môi trường được đầu tư toàn bộ từ nguồn vốn xã hội hóa trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục cụ thể.

d) Phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô; kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đối với các dự án trọng điểm có quy mô vùng và tính chất liên kết Vùng Thủ đô.

đ) Phương án huy động nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trong Vùng Thủ đô.

e) Các nguồn lực hỗ trợ từ thành phần kinh tế trong nước và quốc tế khác cho hoạt động liên kết vùng và phát triển bền vững Vùng Thủ đô.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo điều phối, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực, nội dung phối hợp Vùng Thủ đô.

3. Phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương trong xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển khu công nghiệp phụ trợ trong lĩnh vực điện, điện tử, công nghệ thông tin; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cơ sở hạ tầng trong khu du lịch quốc gia; đổi mới sáng tạo.

4. Thông qua kế hoạch điều phối vùng hằng năm và 05 năm của Vùng Thủ đô; giải quyết các vấn đề về liên kết, phối hợp giữa các bộ với các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô và giữa các tỉnh, thành phố trong vùng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định những vấn đề cấp thiết vượt thẩm quyền và khả năng đối với các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong Vùng Thủ đô thực hiện các nội dung phối hợp, giải quyết những vấn đề liên tỉnh, thành phố thuộc thẩm quyền các

địa phương trong vùng hoặc những vấn đề không đạt được sự đồng thuận; hoặc vượt thẩm quyền quyết định của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong vùng.

6. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu Vùng Thủ đô, tăng cường chia sẻ thông tin giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô và giữa các tỉnh, thành phố trong vùng với các bộ, ngành. Yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô, các cơ quan tổ chức khác có liên quan cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan (trong trường hợp cần thiết) để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác:

a) Thông qua kế hoạch hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; chỉ đạo, phối hợp với các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trong vùng tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của Vùng Thủ đô.

b) Thành lập các Tiểu ban điều phối ngành, lĩnh vực hoặc theo các tiểu Vùng (nếu cần thiết).

c) Phối hợp các bộ, cơ quan trung ương có ý kiến về đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư xây dựng và bố trí nhà ở, các công trình văn hóa, phúc lợi tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp; giải quyết các tệ nạn xã hội, vấn đề an ninh trật tự, an toàn xã hội có tác động liên vùng hoặc quy mô cấp vùng.

d) Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương trong việc sử dụng lao động, hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí nguồn lao động và xử lý các vấn đề tranh chấp lao động (nếu có).

đ) Thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển Hiệp hội doanh nghiệp và các Hiệp hội ngành hàng, Hiệp hội nghề nghiệp liên minh, liên hiệp hợp tác xã của toàn Vùng Thủ đô.

e) Quyết định sử dụng nguồn lực tài chính, nguồn lực khác được giao để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối vùng.

g) Phối hợp với Thủ đô Hà Nội và các vùng kinh tế khác trong việc hợp tác phát triển kinh tế - xã hội có tính chất liên kết giữa các vùng.

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Sử dụng con dấu

1. Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ trong các văn bản khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối Vùng và nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng.

2. Các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Hội đồng điều phối Vùng sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, bao gồm cả kinh phí hoạt động của các Tiểu ban điều phối (nếu có), các Đoàn kiểm tra, giám sát, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng được tổng hợp trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng được phép sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kinh phí hoạt động của các Tổ điều phối cấp bộ, ngành được tổng hợp trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm của bộ, ngành, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổ điều phối cấp bộ, ngành được phép sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của bộ, ngành.

3. Kinh phí hoạt động của các Tổ điều phối cấp tỉnh được tổng hợp trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế; được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổ điều phối cấp tỉnh được phép sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô kèm theo Quyết định này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng phê duyệt danh sách các Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Hội đồng điều phối Vùng.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô được hoạt động cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định chấm dứt hoạt động.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động và phối hợp của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ thành lập, nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ để thực hiện mục tiêu định hướng phát triển bền vững vùng Thủ đô và Thủ đô Hà Nội được xác định trong chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước.

2. Vùng Thủ đô quy định tại Quy chế này gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc điều phối

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Thủ đô.

2. Nội dung, lĩnh vực điều phối là liên kết phát triển kinh tế - xã hội Vùng Thủ đô, điều phối thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Thực hiện phối hợp bảo đảm nguyên tắc đồng thuận giữa các bộ, ngành; giữa các bộ, ngành với các địa phương và giữa các địa phương với nhau trong vùng.

4. Việc chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp sẽ được giao cho bộ, ngành, địa phương nào có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan nhiều nhất đến lĩnh vực hoặc nhiệm vụ cần phối hợp đó.

5. Hoạt động điều phối được thực hiện thông qua Hội nghị Hội đồng điều phối vùng. Trên cơ sở nội dung các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, các bộ, ngành, địa phương trong vùng thảo luận để thỏa thuận, thống nhất và triển khai các nội dung thực hiện liên kết, phối hợp.

6. Những vấn đề không đạt được sự đồng thuận hoặc vượt thẩm quyền quyết định của các bộ, ngành và địa phương trong vùng thì Văn phòng Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến chung, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Phương thức điều phối

1. Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Về phối hợp trong quá trình lập quy hoạch: Việc lập và tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn Vùng Thủ đô phải được phối hợp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch, trong đó các lĩnh vực chủ yếu cần phối hợp gồm: Kết nối hệ thống giao thông; hạ tầng thông tin và truyền thông; hệ thống cung cấp nước sạch và sử dụng nguồn nước; xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; khu du lịch; phát triển nguồn nhân lực; phát triển các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở nghiên cứu khoa học; các bệnh viện và xử lý ô nhiễm môi trường;

- Phối hợp trong quá trình lập các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan khác trên địa bàn Vùng Thủ đô phải được thực hiện theo pháp luật về quy hoạch và các quy định hiện hành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và thứ bậc;

- Phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch: Sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, địa phương quản lý quy hoạch có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai quy hoạch, triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện quy hoạch. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy hoạch.

2. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển vùng:

Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành những cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành mình để áp dụng chung cho Vùng Thủ đô. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và phù hợp quy

hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc, cơ quan chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách lấy ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Xây dựng danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện, thống nhất về danh mục các chương trình, dự án đầu tư công có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư đối với vùng Thủ đô:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến, hoàn thiện phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương đối với vùng Thủ đô và các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế khác cho hoạt động liên kết vùng, phát triển bền vững Vùng Thủ đô và Thủ đô Hà Nội để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Giải quyết các vấn đề liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng phối hợp giữa các bộ với các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô và giữa các tỉnh trong vùng giải quyết các vấn đề về liên kết vùng; theo dõi, đôn đốc giải quyết các vấn đề có tính chất liên ngành tại Vùng Thủ đô. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong vùng chủ động giải quyết những vấn đề liên tỉnh thuộc thẩm quyền của các địa phương trong Vùng Thủ đô. Lấy Thủ đô Hà Nội là trọng tâm trong việc hợp tác phát triển kinh tế - xã hội có tính chất liên kết giữa các vùng.

6. Kế hoạch điều phối liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng xây dựng kế hoạch điều phối liên kết vùng hàng năm của Vùng Thủ đô, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các hoạt động chung xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của vùng theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương trong vùng; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển hiệp hội doanh nghiệp và các hiệp

hội ngành hàng, hiệp hội nghề nghiệp liên minh, liên hiệp hợp tác xã của toàn Vùng Thủ đô.

7. Cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin vùng:

Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, tăng cường chia sẻ thông tin giữa các địa phương trong Vùng Thủ đô, giữa các địa phương với các bộ, ngành và Hội đồng điều phối vùng đảm bảo các vấn đề được xử lý kịp thời, chính xác. Các bộ, ngành, cơ quan và địa phương liên quan chịu trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời tới Hội đồng điều phối vùng để phục vụ công tác chỉ đạo chung.

Điều 4. Chế độ làm việc của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

1. Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô làm việc theo chế độ tập thể, thảo luận, trao đổi ý kiến để thỏa thuận thống nhất vì lợi ích chung của vùng, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; Chủ tịch Hội đồng có ý kiến kết luận cuối cùng.

2. Hội đồng điều phối vùng họp thường kỳ 6 tháng một lần; khi cần thiết, có thể họp đột xuất. Địa điểm, phương thức họp Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Đại diện các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan có thể được mời dự phiên họp của Hội đồng khi cần thiết.

3. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Thủ đô chủ trì các hoạt động của Hội đồng, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng. Đối với những vấn đề cấp bách, Chủ tịch Hội đồng lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

4. Thường trực Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng trong thời gian Hội đồng điều phối vùng không họp và báo cáo lại Hội đồng tại phiên họp gần nhất. Thường trực Hội đồng điều phối vùng họp thường kỳ mỗi quý một lần; khi cần thiết có thể họp đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng. Đại diện các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có thể được mời dự.

5. Hội đồng điều phối vùng thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, các chiến lược, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

6. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Hội đồng điều phối vùng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoạt động trong năm, trong đó, đánh giá kết quả thực hiện các lĩnh vực, nội dung phối hợp quy định tại Nghị định số 91/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

1. Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô:

a) Chỉ đạo và điều hành chung, đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Hội đồng điều phối vùng.

b) Chủ trì chương trình và nội dung hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng điều phối vùng.

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện.

d) Chủ trì thông qua kế hoạch điều phối vùng hàng năm, nhiệm kỳ.

đ) Điều động trưng tập chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp khi cần.

e) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động điều phối vùng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng chuẩn bị chương trình và nội dung hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng, chủ trì các cuộc họp khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong Vùng Thủ đô để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực được phân công.

c) Ký các văn bản điều hành chung của Hội đồng điều phối vùng và Thường trực Hội đồng điều phối vùng, các báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

a) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, các quy hoạch xây dựng và quản lý quá trình đầu tư xây dựng đô thị trong Vùng Thủ đô theo quy hoạch.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

4. Phó Chủ tịch - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

a) Giúp chủ tịch điều phối các hoạt động liên quan đến tổ chức phối hợp và hỗ trợ phát triển giữa Thủ đô Hà Nội với các địa phương trong Vùng Thủ đô thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các địa phương trong Vùng Thủ đô để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

5. Ủy viên Thường trực:

a) Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng điều phối vùng; tổ chức hoạt động của Tổ chuyên gia tư vấn của Hội đồng; chỉ đạo công tác tham mưu, giúp việc, công tác tổng hợp, báo cáo, tổ chức việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng; ký các văn bản giải quyết công việc hành chính của Hội đồng điều phối vùng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng và Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng điều phối vùng.

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng điều phối vùng giao.

6. Các Ủy viên:

a) Tham dự đầy đủ, phản ánh ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức, giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp mà mình đại diện tại các phiên họp và các hoạt động khác của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, cử đại diện có thẩm quyền tham dự thay và phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng.

c) Đề xuất những nội dung có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững với Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng điều phối vùng.

d) Đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn cho phát triển vùng có liên quan đến ngành, địa phương mình để Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng điều phối vùng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Sử dụng bộ máy và kinh phí của bộ, địa phương, cơ quan, tổ chức mà mình đại diện để tham gia các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; được Hội đồng điều phối vùng hỗ trợ kinh phí hoạt động trong những trường hợp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững Vùng Thủ đô, Thủ đô Hà Nội và trách nhiệm quy định tại Chương IV Nghị định số 91/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô, đồng thời có trách nhiệm:

1. Cử đại diện, bố trí thời gian, bộ máy giúp việc, kinh phí cho đại diện tham gia làm thành viên của Hội đồng điều phối vùng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu có liên quan cho Hội đồng điều phối vùng. Khi có sự thay đổi cơ chế, chính sách, các bộ, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm báo cáo Hội đồng điều phối vùng và thông báo đến các địa phương khác trong vùng.

3. Bố trí làm việc, báo cáo, giải trình với Hội đồng điều phối vùng, tiểu ban của Hội đồng, đoàn kiểm tra, giám sát của Hội đồng khi có yêu cầu.

4. Đối với những nội dung cần có ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn thì phải có văn bản gửi Hội đồng cho ý kiến chậm nhất là 15 ngày trước khi gửi cấp thẩm quyền.

5. Tổ chức triển khai các Nghị quyết của Hội đồng điều phối vùng có liên quan đến liên kết Vùng Thủ đô phát triển bền vững.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định sử dụng nguồn lực của địa phương để tham gia thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên kết vùng; phối hợp với Ủy viên thường trực Hội đồng điều phối vùng bố trí địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng tiến hành phiên họp và hoạt động khác tại địa phương.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong Vùng Thủ đô triển khai các Nghị quyết của Hội đồng điều phối vùng gắn với vị trí trung tâm của Vùng Thủ đô theo Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Thủ đô; chỉ đạo Tổ điều phối trực thuộc chủ trì, phối hợp một số hoạt động chung của các Tổ điều phối trong vùng theo hướng dẫn của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng; các hoạt động, hợp tác và hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội có tính chất liên kết giữa thành phố Hà Nội và các địa phương trong vùng.

Điều 7. Bộ máy giúp việc của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

1. Văn phòng Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô, Thường trực Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô; hướng dẫn, phối hợp hoạt động của các Tổ giúp việc điều phối cấp bộ và cấp địa phương theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy viên Thường trực Hội đồng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Văn phòng Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô bảo đảm đủ nhân lực để thực hiện nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo và công chức của Văn phòng Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định, được bố trí trong phạm vi biên chế công chức của của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các bộ có đại diện làm thành viên Hội đồng điều phối vùng thành lập Tổ giúp việc điều phối cấp bộ.

a) Tổ điều phối cấp bộ là tổ chức giúp việc cho các bộ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý của bộ đáp ứng yêu cầu phát triển Vùng Thủ đô; các giải pháp nâng cao hiệu quả điều phối phát triển các vùng;

- Giúp Bộ trưởng điều phối các tổ chức, đơn vị thuộc bộ thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển Vùng Thủ đô; phối hợp với Tổ điều phối cấp tỉnh kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng thuộc phạm vi quản lý của bộ;

- Cung cấp thông tin liên quan tới chủ trương phát triển ngành, tác động của các cơ chế, chính sách của ngành đối với phát triển Vùng Thủ đô;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Bộ trưởng giải quyết các vấn đề điều phối trong Vùng Thủ đô thuộc thẩm quyền của các bộ; tổng hợp, báo cáo Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Bộ trưởng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối phát triển vùng Thủ đô.

b) Tổ điều phối cấp bộ do lãnh đạo đơn vị tham mưu về công tác kế hoạch và đầu tư của bộ làm Tổ trưởng và một số thành viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác. Bộ trưởng quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở khối lượng công việc của bộ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Vùng Thủ đô thành lập Tổ điều phối cấp tỉnh.

a) Tổ điều phối cấp tỉnh là tổ chức giúp việc cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng Thủ đô; đề xuất, kiến nghị với Hội đồng điều phối vùng kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng;

- Tổng hợp các nội dung liên kết từ phía doanh nghiệp, các khu công nghiệp, khu kinh tế và các địa phương với nhau;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết các vấn đề điều phối thuộc thẩm quyền của địa phương trong Vùng Thủ đô; tổng hợp báo cáo Hội đồng điều phối vùng, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối liên kết Vùng Thủ đô;

- Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn nói trên, Tổ điều phối thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp một số hoạt động chung của các Tổ điều phối cấp tỉnh trong vùng theo hướng dẫn của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng.

b) Tổ điều phối cấp tỉnh do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô làm Tổ trưởng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định số lượng thành viên và nhân

sự của Tổ điều phối cấp tỉnh theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở khối lượng công việc của địa phương.

4. Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập Tổ chuyên gia tư vấn của Hội đồng thuộc các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

5. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh có thể thuê, đặt bài nghiên cứu các chuyên gia tư vấn, nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo của Hội đồng điều phối vùng

1. Hội đồng điều phối Vùng có trách nhiệm báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Hội đồng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực của Hội đồng) có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng